

Số: 4771/QĐ-UBND

Lạng Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình
thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện
Lạng Giang về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán ngân sách nhà
nước năm 2020;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch huyện tại Tờ trình số
168/TTr-TCKH ngày 27 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự
toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

**1. Về số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm
2020:** theo các mẫu biểu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN đính kèm.

**2. Về thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6
tháng đầu năm 2020:**

2.1. Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu
năm 2020 thực hiện 522.318 triệu đồng; trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa
bàn đạt 157.946 triệu đồng. Một số khoản thu đạt khá như: Thu tiền sử dụng đất
60.000 triệu đồng; thu ngoài quốc doanh đạt 46.580 triệu đồng đạt 54,3% dự toán
giao và tăng 4% so cùng kỳ, thuế thu nhập cá nhân đạt 8.750 triệu đồng đạt 63%
dự toán giao và tăng 31% so cùng kỳ,...

(Chi tiết theo biểu số 94/CK-NSNN đính kèm công văn này.)

2.2. Về chi ngân sách địa phương: Thực hiện chi 6 tháng đầu năm 2020 là
433.818 triệu đồng, đạt 42% dự toán năm và đạt 88% so cùng kỳ. Trong đó:

a) Chi cân đối NSDP: Thực hiện 322.395 triệu đồng, đạt 39% dự toán năm, tăng 12% so cùng kỳ. Cụ thể như sau:

- Chi đầu tư phát triển 45.500 triệu đồng, đạt 19% dự toán năm, tăng 2% so cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên 268.395 triệu đồng, đạt 47% dự toán năm, tăng 12% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2020 cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các nghiệp vụ chuyên môn.

b) Chi quan hệ các cấp ngân sách là 111.423 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 95/CK-NSNN đính kèm công văn này)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính Bắc Giang;
- Thường trực Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Đình Hoan

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 4771/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	DT huyện giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				Dự toán năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	CÁC KHOẢN THU NSDP	1.042.197	522.318	50	94
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	486.490	157.946	32	59
1	Các khoản thu được hưởng 100%	10.065	11.007	109	117
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	476.425	146.939	31	57
II	Thu bổ sung từ cấp trên	555.707	297.867	54	103
1	Thu bổ sung cân đối	431.509	211.300	49	98
2	Thu bổ sung có mục tiêu	124.198	86.567	70	118
III	Thu kết dư				
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		66.505		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	827.555	322.395	39	112
I	Chi cân đối NSDP	827.555	322.395	39	112
1	Chi đầu tư phát triển	244.370	45.500	19	102
2	Chi thường xuyên	567.132	268.395	47	112
3	Chi dự phòng	16.053	8.500	53	243
II	Chi từ nguồn bổ sung có MT từ NS cấp trên				

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
(Kèm theo Quyết định số 4771/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	DT huyện giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				DT năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	TỔNG SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN				
I	Thu nội địa	486.490	157.946	32	59
1	Thu ngoài QĐ (cá nhân SX, KD HH DV)	486.490	157.946	32	59
2	Thuế thu nhập cá nhân	85.800	46.580	54	104
3	Thuế bảo vệ môi trường	14.000	8.750	63	131
4	Lệ phí trước bạ				
5	Thu phí, lệ phí	64.700	23.141	36	91
6	Các khoản thu về nhà, đất	5.500	4.243	77	113
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	306.200	62.654	20	35
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	1.600	454	28	107
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	390.000	60.000	20	35
-	Tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu NN	4.600	2.200	48	33
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
8	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	90	850	944	117
9	Thu khác bằng biện pháp tài chính	2.020	4.700	233	104
-	Thu phạt ATGT	8.180	7.028	86	151
-	Thu từ hoạt động chống buôn lậu	3.000	2.300	77	141
-	Thu phạt do (QLTT, K.Lâm,...)				
-	Thu phạt, TLTS, khác CQTW (Thuế, CA,...)	1.500	1.300	87	169
-	Thu khác của huyện + thu phạt khác	1.350	850	63	186
-	Thu khác của xã + Thu sự nghiệp	1.650	1.220	74	104
-		680	1.358	200	224
II	Thu viện trợ				
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.042.197	522.318	50	94
I	CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH ĐP	1.042.197	522.318	50	94
-	Các khoản thu được hưởng 100%				
-	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	10.065	11.007	109	117
-	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	476.425	146.939	31	57
+	Thu bổ sung cân đối	555.707	297.867	54	103
+	Thu bổ sung có mục tiêu	431.509	211.300	49	98
-	Thu kết dư	124.198	86.567	70	118
-	Thu chuyển nguồn				
II	KHOẢN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI CHI QL QUA NSNN	-	66.505		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG CUỐI NĂM NĂM 2020
 (Kèm theo Quyết định số 4771/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của UBND huyện Lạng Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán huyện giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	SS TH với (%)	
				DT năm huyện giao	Cùng kỳ năm trước
	TỔNG CHI NSDP (đã trừ tiết kiệm)	1.042.197	433.818	42	88
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	827.555	322.395	39	112
I	Chi đầu tư phát triển	244.370	45.500	19	102
1	Chi đầu tư XDCB, GPMB	214.370	45.000	21	105
2	Chi đầu tư khác (công tác quy hoạch SD đất)	30.000	500	2	31
II	Chi thường xuyên	567.132	268.395	47	112
1	Chi sự nghiệp kinh tế + Môi trường	81.145	15.950	20	98
2	Chi sự nghiệp giáo dục	390.296	180.000	46	102
3	Chi sự nghiệp đào tạo	1.756	650	37	102
4	Chi SN văn hoá - thể dục thể thao	3.639	1.650	45	101
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1.756	850	48	111
6	Chi đảm bảo xã hội	45.374	47.700	105	206
7	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể, các hội	31.835	15.403	48	103
8	Chi an ninh - Quốc phòng địa phương	6.705	4.359	65	108
9	Chi mua báo đăng	990	460	46	102
10	Chi khác ngân sách	3.636	1.373	38	102
III	Chi dự phòng	16.053	8.500	53	243
IV	Chi hỗ trợ giải quyết việc làm				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MT CỦA TỈNH				
C	CHI QUAN HỆ CÁC CẤP NGÂN SÁCH	214.642	111.423	52	55
1	Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn	114.481	71.750	63	61
	Bao gồm: + Chi Bổ sung cân đối (đã trừ 10%)	114.481	56.750	50	109
	+ Chi bổ sung có mục tiêu	-	15.000		23
2	Các khoản điều tiết các cấp ngân sách	100.161	39.673	40	46
2.1	Điều tiết ngân sách tỉnh, TW	40.592	13.479	33	60
-	10% Quỹ PT đất (tiền sử dụng đất)	30.000	6.000	20	35
-	Các khoản thu án phí, ATGT, thuê đất,	10.592	7.479	71	138
2.2	Điều tiết ngân sách xã	59.569	26.194	44	41
D	CÁC KHOẢN CHI QUẢN LÝ QUA NSNN	-	-		